

Tên ngành, nghề: Hàn

Mã ngành, nghề: 5520123

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

Chương trình khung đào tạo hệ trung cấp Hàn được thiết kế để đào tạo công nhân kỹ thuật có trình độ chuyên môn, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định nơi làm việc, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng học tập vươn lên đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Trang bị cho người học kiến thức cơ bản, tư duy và kỹ thuật cơ sở vững chắc, khả năng sáng tạo và giải quyết việc làm.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 21 Mô đun
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 60 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1235 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 389 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1028 giờ; Kiểm tra: 73 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng – An ninh	3	45	21	21	3
MH 05	Tin học	3	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun đào tạo nghề	48	1235	295	880	60

MÃ MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
II.1	Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở	13	195	115	68	12
MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	3	45	26	15	4
MH 08	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	2	30	15	13	2
MH 09	Vật liệu cơ khí	2	30	20	8	2
MH 10	Cơ kỹ thuật	2	30	18	10	2
MH 11	Kỹ thuật điện – Điện tử công nghiệp	2	30	18	11	1
MH 12	Kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động	2	30	18	11	1
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề	35	1040	180	812	48
MĐ 13	Chế tạo phôi hàn và gá lắp kết cấu hàn	3	80	20	54	6
MĐ 14	Hàn hồ quang tay	8	220	40	168	12
MĐ 15	Hàn MIG/MAG/FCAW	7	180	35	135	10
MĐ 16	Hàn TIG	4	100	20	75	5
MĐ 17	Kiểm tra chất lượng mối hàn	1	30	15	13	2
MĐ 18	Hàn tiếp xúc điện trở	2	45	15	26	4
MĐ 19	Hàn tự động dưới lớp thuốc	2	45	15	28	2
MĐ 20	Hàn Khí	2	60	15	43	2
MĐ 21	Thực tập sản xuất	6	280	5	270	5
	Tổng cộng	60	1490	389	1028	73